

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 566**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 30.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 743, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

Tiếp theo là nói về chánh nhân vãng sanh và quả báo thế gian, là để khiến hành giả sanh tâm tinh tấn, nhất niệm niệm Phật, thành tựu tam muội, nhất định sanh về cõi nước này.

Đây là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận của Bành Tế Thanh, nói sơ lược về bốn sự việc ở phần chánh tông của kinh này. Thứ nhất là 48 nguyện của tỳ kheo Pháp Tạng. Thứ hai là nói rõ về năm kiếp tu hành của tỳ kheo Pháp Tạng, thành tựu công đức chân thật. Đoạn thứ ba là nói về y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, khuyên dạy người học phải phát tâm quyết định, chí thành hồi hướng, nhập vào cảnh giới Phật, không đọa vào biên địa nghi thành.

Hôm nay chúng ta đọc đây là đoạn thứ tư sau cùng, nói rõ về nhân chánh vãng sanh và quả báo của thế gian.

Chánh nhân vãng sanh, trong kinh nói: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là tứ độ tam bối cửu phẩm, đều không thể thiếu. Phát tâm bồ đề phải giống như đại sư Ngẫu Ích nói, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, đối với thế gian này buông bỏ hết tất cả, tuyệt đối không có chút gì lưu luyến. Nhất hướng chuyên niệm như vậy, chắc chắn được vãng sanh.

Ngài Ân Quang đối với tư tưởng này của đại sư Ngẫu Ích, khen ngợi đến tột cùng, nói rằng: Cho dù Chư Phật Như Lai ứng hóa đến thế gian này để viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không thể hay hơn của đại sư Ngẫu Ích. Lời tán thán này là tán thán đến đỉnh điểm, không còn cách khen ngợi nào vượt trội hơn được, lời này là thật ư? Hoàn toàn chính xác.

Chúng ta sống trong đời này, những gì mắt thấy tai nghe, cần phải quan sát tường tận, đều đang biểu diễn trước mắt chúng ta, hiện tại cũng không ngoại lệ. Dích thực chúng ta nhìn thấy, có người niệm Phật ngồi vãng sanh, có người đứng vãng sanh,

không hề sanh bệnh, nói đi là đi. Những người này không được học hành, nghe kinh cũng không nhiều, vì sao lại thù thắng đến thế? Ngày nay chúng ta thử xem trong kinh nói về nguyên nhân chính vãng sanh, họ hoàn toàn đầy đủ.

Thứ nhất: Buông bỏ tình chấp. Thứ hai là buông bỏ ngã chấp, buông bỏ thành kiến, tập khí phiền não đều buông bỏ, nhất tâm nhất ý chuyên cầu Tịnh độ. Trong tâm, trong miệng, ngoài Phật A Di Đà ra, không còn tạp niệm nào. Đây là chúng ta nhìn thấy trên thực tế, tất cả đều là tấm gương cho chúng ta. Có người tuổi đã lớn, có người còn trẻ, đều là làm gương cho chúng ta noi theo, chúng ta thấy vậy có giác ngộ chẳng? Có thật sự tỉnh ngộ chẳng? Chuyện này là thật, không phải giả. Những vấn đề của thế xuất thế gian đều là giả, không phải thật, bao gồm Phật pháp cũng không phải thật.

Trong Kinh Kim Cang Đức Thế Tôn nói rất hay: “Pháp còn phải xả, huống là phi pháp”, pháp đây chính là Phật pháp, vì sao phải xả Phật Pháp? Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có cái gọi là Phật pháp, nhất định phải hiểu điều này. Giống như thế gian này có thuốc chẳng? Có thuốc, thuốc từ đâu đến? Có người bệnh mới có thuốc, nếu như thế gian này không có người bệnh, thì thuốc cũng không có. Phật pháp là thuốc, người thế gian này sanh bệnh, họ cần Phật pháp để trị liệu. Nếu đều mạnh khỏe, đều trường thọ, không có bệnh, thì ở đây không có Phật pháp. Cùng một đạo lý, chúng ta phải nghĩ rõ ràng, phải thấy thật minh bạch, nhân quả thế gian cũng vô cùng quan trọng, quả báo thế gian, vì sao vậy? Vì người không được vãng sanh đều lưu lại thế gian, thế gian thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, khổ vui khác nhau rất lớn.

Phật Bồ Tát từ bi vô tận, đối với những người còn lưu luyến thế gian, không thể liễu sanh tử xuất tam giới ngay trong đời này, nhất định là khuyên răn mọi người đoạn ác tu thiện. Không tạo nghiệp tam đồ, sẽ không chịu khổ báo của tam đồ, điều này nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch. Đồng thời để chúng ta làm một phép so sánh với thế giới tây phương Cực Lạc, sau đó ta sẽ có một sự lựa chọn chính xác. Quý vị lựa chọn thế gian hay lựa chọn thế giới Cực lạc? Dụng ý thật sự chính là ở điểm này. Thật sự rõ ràng, thật sự minh bạch, chúng ta hy vọng ngay trong đời này được vãng sanh Tịnh độ, không tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Như vậy cần phải đồng mãnh tinh tấn, phải buông bỏ triệt để, nhất niệm niệm Phật, thành tựu tam muội. Nhất tâm chuyên niệm, tam muội liền hiện tiền, tam muội là gì? Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không có chút tạp niệm nào, gọi là tam muội, đây gọi là niệm Phật tam muội. Có công phu như vậy nhất định vãng sanh, mà còn có thể tùy thời vãng sanh. Chỉ cần ý niệm ta vừa động, Đức Phật Di Đà liền đến tiếp dẫn. Bởi thế ta muốn lúc nào đi, thì lúc đó đi, quả là tự tại!

Bên dưới là chú thích của Hoàng Niệm Tổ: “chuẩn Bành thị chi thuyết”, chính là y theo tư tưởng của cư sĩ Bành Tế Thanh, “Là nói những điều rất thiết yếu”, ông đã nói ra bốn điều. “Kỳ thủ nhất”, chính là thứ nhất và thứ hai, tức là khuyên nguyện,

khuyên chúng ta phải phát nguyện cầu sanh, cũng tức phát tâm bồ đề. Thứ ba là khuyên tin; thứ tư là chúng ta mới đọc, là khuyên hành: Dừng ác hành thiện, vua trong các điều thiện tức là trì danh, câu này vô cùng quan trọng. Người thế gian đều hy vọng dừng ác tu thiện, đoạn ác tu thiện, thiện phải tu như thế nào? Đích thực không có ai biết, niệm Phật là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn niệm Phật, vì sao vậy? Vì nhất tâm niệm Phật là dung hòa thành nhất thể với Phật A Di Đà, điều thiện này lớn biết bao! Còn có điều gì sánh được với việc niệm Phật chăng? Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”. Đức của Phật A Di Đà, danh hiệu của Phật A Di Đà, là tượng trưng, là tiêu biểu thiện hành mà tất cả chư Phật Bồ Tát tu được trong biến pháp giới hư không giới, dùng họ để làm tượng trưng. Trên thực tế, Phật A Di Đà chính là tánh đức viên mãn của tự tánh.

Bởi vậy ở đây Đức Thế Tôn lại khai đạo chúng ta, không có gì thiện hơn niệm Phật, tu thiện gì cũng không bằng niệm Phật, vì sao vậy? Nếu không niệm Phật, thì dù thế gian tu thiện lớn đến đâu, quả báo đều ở cõi trời Dục giới, không ra khỏi dục giới. Tầng trời cao nhất của Dục giới gọi là Tha hóa tự tại thiên, phước báo rất lớn. Có thể nói phước báo của Trời tha hóa tự tại, rất giống cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc thù thắng hơn cõi trời này chính là có trí tuệ. Trong trời tha hóa tự tại không có Phật thuyết pháp, thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà ngày ngày thuyết pháp, ngày ngày dạy học. Chỉ dựa vào điểm này, cõi nước chư Phật mười phương đều không sáng bằng thế giới Cực Lạc, chúng ta phải hiểu rõ điều này.

Ở thế gian điều gì là vui nhất? Nghe Phật Bồ Tát thuyết pháp, vô cùng an vui, quả thật là cam lồ đề hồ quán đảnh. Niềm vui này dù chúng ta nói như thế nào, thì người nghe cũng không thể lãnh hội được, vì sao vậy? Vì họ xưa nay chưa từng gặp, xưa nay chưa từng tiếp xúc, chúng ta cũng không cách nào hình dung được.

Không tử biết được một ít, nhưng niềm vui mà Chư Phật Bồ Tát thuyết pháp, Không tử và Mạnh tử không lãnh hội được. Không tử và Mạnh tử có thể lãnh hội giáo huấn của thánh hiền, đây là thánh hiền thế gian: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Câu này là cảm nhận tâm đắc khi ông tiếp thu tiếp thu giáo huấn của Thánh hiền, đó là một niềm vui vô cùng hy hữu. Phật Bồ Tát thuyết pháp an vui hơn điều đó, không biết cao hơn bao nhiêu lần! Thế nên không biết đương nhiên khoảng cách đối với nó sẽ rất xa, không chịu học tập. Mặc dù học tập, nghe rồi cũng không cho là đúng, vì sao vậy? Vì nghe không hiểu, cổ nhân có câu: “nghe mà không hiểu, nhìn mà không thấy”. Phật pháp ở ngay trước mắt, đích thực bao nhiêu người nghe không hiểu ý trong đó. Thấy rồi cũng không nhận ra chỗ vi diệu trong Phật pháp, đây là nguyên nhân gì? Đại sư Ấn Quang nói rất hay: Không có tâm thành kính. Ngài nói: một phần thánh kính được một phần lợi ích quý vị thấy được một phần, nghe được một phần. Hai phần thành kính, quý vị thấy được hai phần, nghe được hai phần.

Trước đây tôi từng nói về Lục tổ Huệ Năng và đại sư Thần Tú. Ngài Thần Tú đối với Ngũ tổ, đối với Phật pháp có 100 phần thành kính, nên ngài đạt được 100 phần lợi ích. Dưới hội của Ngũ tổ, ngài hầu như là trợ giáo, hiệp trợ Ngũ tổ giảng kinh dạy học giáo hóa chúng sanh. Nhưng Ngũ tổ truyền pháp cho ngài Huệ Năng, không truyền cho Thần Tú, ngài Huệ Năng làm sao đạt được? Ngài đối với Ngũ tổ, đối với Phật pháp, và đối với tất cả chúng sanh, ngài có vạn phần thành kính, bởi thế ngài đạt được vạn phần lợi ích, rất viên mãn, không giống nhau!

Lục tổ nói rất hay, đối với Phật pháp không liên quan gì đến việc biết chữ hay không biết chữ, cũng không liên quan đến việc học kinh giáo hay không, tất cả đều ở nơi hai chữ thành kính.

Ngày nay vấn đề đã xảy ra, người bây giờ không có tâm thành kính. Nếu người có tâm thành kính, trong xã hội không ai tôn trọng, vì sao vậy? Đây là người vô dụng, quá thật thà, ngày nay tôn sùng điều gì? Thông minh lanh lợi, ăn nói ngọt ngào, người này có bản lĩnh. Xã hội này đã điên đảo, cho nên phổ biến giáo huấn thánh hiền là điều khó trong các điều khó, phát triển Tịnh độ Phật pháp đại thừa, lại là điều khó hơn. Pháp môn Tịnh độ, hoàn toàn dựa vào thành kính.

Nhu cầu bức thiết trước mắt của chúng ta ngày nay, làm sao bồi dưỡng tâm thành kính của chúng ta? Hiện nay chúng ta cùng nhau học bộ Đại Kinh Giải này, mục tiêu đầu tiên là hy vọng nuôi dưỡng tâm thành kính của chúng ta. Chỉ cần tâm thành kính khởi lên, niềm tin chân thật liền hiện tiền, tin thật nguyện thiết, thì ý nguyện cầu sanh Tịnh độ vô cùng khẩn thiết tự nhiên sanh khởi. Nên căn bản của nó ở chỗ thành kính, điều này quan trọng hơn tất cả, chúng ta tuyệt đối không được lơ là.

Cho nên dùng khuyến hành, chỉ ác hành thiện, vua trong các điều thiện tức là trì danh. Tín nguyện tức là phát tâm bồ đề, trì danh tức nhất hướng chuyên niệm, chính là tông chỉ của kinh này, nên gọi là phần chánh tông”, tông chỉ phần chánh tông của kinh này là đây.

“Nếu quy ước tiểu bản”, tiểu bản là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, nếu từ trên tiểu bản mà nói: tín nguyện trì danh, hai cuốn có sự phồn giản khác nhau, nhưng cương lĩnh và tôn chỉ không khác”. Kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận, Kinh A Di Đà nói đơn giản, chính là phồn giản không giống nhau, nhưng cương lĩnh và tôn chỉ giống nhau.

Trong phần chánh tông của luận tiểu bản, đại sư Linh Phong nói đây là đại sư Ngẫu Ích, nói về tiểu bản Kinh A Di Đà. A Di Đà Kinh Yếu Giải của ngài, có thể nói là chú giải Kinh A Di Đà được xếp hạng nhất, đệ nhất chú giải Kinh Di Đà. Ngài hoàn toàn dùng tín nguyện hạnh, phần tựa, phần chánh tông, phần lưu thông đều dùng phương pháp này. Trong phần tựa cũng là tín nguyện hạnh, trong phần chánh tông

cũng là tín nguyện hạnh, trong phần lưu thông vẫn là tín nguyện hạnh, đặc biệt nhấn mạnh tín nguyện hạnh.

Trong phần chánh tông Kinh Di Đà, đoạn thứ nhất: “Trần thuật rộng về quả báo y chánh vi diệu của cõi nước này để làm niềm tin”. Nói rõ y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, khiến chúng ta sanh khởi tín tâm. Đoạn thứ hai: “Đặc biệt khuyên chúng sanh nên phát nguyện cầu vãng sanh”. Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc, đặc biệt khuyên mọi người, nhất định phải cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, phát nguyện như vậy. Thứ ba: “chính là khuyên hành giả lập hạnh chấp trì danh hiệu”. Đây là ba đoạn trong phần chánh tông mà đại sư Ngẫu Ích chú giải về Kinh Di Đà, là cương lĩnh, là tông chỉ!

Tín nguyện trì danh là yếu chỉ của bộ kinh này. Hợp hai bản Kinh Vô Lượng Thọ và tiểu bản Kinh Di Đà lại xem, sẽ hiểu được tông chỉ, quý vị sẽ rõ ràng, rất rõ ràng, rất thấu đáo tông chỉ của kinh.

Phần chánh tông chỉ học đến đây, bên dưới là đoạn lớn thứ ba, khoa lớn, phần lưu thông của kinh này. Ở đây phần lưu thông phân ra năm đoạn, phẩm 43 đến phẩm 48. “Toàn kinh có ba phần”, phần đầu là phần tựa, ở giữa là phần chánh tông, sau cùng là phần lưu thông.

Đại sư Linh Phong nói: “Ba tên này là sơ thiện, trung thiện, hậu thiện”, không có điều gì không thiện. Dùng một người để làm ví dụ, phần tựa giống như cái đầu- “tựa như cái đầu, ngũ quan đầy đủ”, mắt tai mũi lưỡi thân, quý vị đã nhìn thấy. “Chánh tông như thân thể, không thiếu lục phủ ngũ tạng”, lục phủ ngũ tạng trong thân thể đều đầy đủ không khiếm khuyết. “Lưu thông như tay chân”, vận hành vô ngại.

“Kim thị hậu ngữ”, bây giờ đoạn bên dưới là phần sau cùng, phần lưu thông\_Hậu ngữ. Phần lưu thông cũng thiện, không thể vì nó không phải chánh nhân mà coi thường, cả ba phần chúng ta đều phải dùng tâm chân thành để xem, dùng tâm chân thành để học tập. Bây giờ chúng ta xem phần kinh văn bên dưới:

“Phi Thị Tiểu Thừa, Đệ Tứ Thập Tam”. Đích thực có không ít người ngộ nhận niệm Phật là tiểu thừa, người niệm Phật chỉ tự độ không phải Bồ Tát. Nên phần lưu thông này, điều đầu tiên là giải đáp vấn đề này. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Kinh văn phẩm này, đa phần là Đường Dịch”, kinh văn hội tập trong phẩm này, đa phần đều là bản dịch thời nhà Đường. Đường Dịch chính là Đại Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Hội, là kinh văn trong bản này. “Trong đó không phải tiểu thừa và đệ nhất đệ tử vân vân, tức là Tống Dịch”, ở đây, hai câu này rất quan trọng. Nên phẩm kinh này đại đa số đều hợp lại từ Đường Dịch và Tống Dịch.

Phần này là phần đầu của phần lưu thông, chỉ khuyên trì danh. Chính là biết cần nhắc để trở về chân thật, nhiếp cái thứ yếu vào cái chủ yếu. Hai câu này chính là lời trong Kinh Pháp Hoa. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh dạy học đến giai đoạn cuối cùng là giảng Pháp Hoa. Tông chỉ của Kinh Pháp Hoa chính là “hội quyền quy thật”, cũng chính là nói, Đức Phật giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, những gì nói trong 41 năm đầu là phương tiện thuyết, quyền giáo. Sau cùng, khi mọi người đã dần khai ngộ, đem tất cả những quyền giáo mà trước đó nói, hội hợp lại, tất cả đều quy về chân thật.

Chân thật là gì? Kinh Pháp Hoa là chân thật, gọi là pháp nhất thừa. Trong Kinh Pháp Hoa nói: “chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba”. Những gì được giảng trong 41 năm trước là tiểu thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa. Nói nhị thừa chính là đại thừa và tiểu thừa; nói tam thừa chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Phật chỉ có pháp nhất thừa, Hoa Nghiêm là nhất thừa, Pháp Hoa là nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói.

Như vậy chúng ta biết rằng, quyền là phương tiện nói, 41 năm phương tiện thuyết, tám năm sau cùng là chân thật thuyết: “quy chân”, nói thật với quý vị. 41 năm trước giống như gốc đại thụ vậy, đó là cành lá, nói cho quý vị biết về cành lá, đó là ngọn cây. Tám năm sau cùng nói với quý vị về căn bản, gốc của cây này, gọi là “nhiếp mật quy bổn”. Đây là nói pháp chân thật, pháp cứu cánh.

Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: “Ở trên tuy nói vạn hạnh vãng sanh, nhờ bốn nguyện Phật, ý tại chúng sanh, nhất hướng chuyên niệm danh hiệu Phật A Di Đà”. Nói đến sau cùng chỉ có một câu: “Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Quý vị xem, ở trước nói nhiều như vậy, nhưng rồi nhờ bốn nguyện của Phật, nghĩ đến bốn nguyện của Phật. Rốt cuộc Phật có nghĩa là gì? Nghĩa là hy vọng chúng sanh, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà, như vậy là được. Cho nên quý vị phải nắm bắt tám chữ này, hoàn toàn tin tưởng, không hoài nghi nó, quý vị sẽ đạt được viên mãn pháp môn Tịnh độ mà Đức Phật nói, quý vị không thiếu chút nào. Nếu như không làm được tám chữ này, quý vị vẫn ở nơi quyền giáo, vẫn chưa quay đầu. Quay đầu là bờ, quan trọng hơn bất kỳ điều gì, nhất định phải biết quay đầu.

“Lại Hắc Cốc”, Hắc Cốc là pháp sư Nhật Bản, ngài có Đại Kinh Thích, chính là giải thích của Kinh Vô Lượng Thọ, ở đây có trích dẫn mấy câu. Trích dẫn như vậy: “Đến phần lưu thông, mới đầu bỏ trợ niệm chư hành nhị môn, nhưng nói rõ về niệm Phật vãng sanh”. Phê là phê trừ, nghĩa là không nhắc đến. Trợ niệm chư hành nghĩa là không nhắc đến lục độ vạn hạnh của Bồ Tát, sau cùng đều không nhắc đến, chỉ nói rõ về niệm Phật vãng sanh.

Lại nói: “chuẩn bản nguyện”, chuẩn ở đây chính là y, y cứ, căn cứ bản nguyện của Phật. “Đến lưu thông, ban đầu phê bỏ chư hành, quy về niệm Phật”, đây là lời

trong Đại Kinh Thích của đại sư Hắc Cốc. Cho thấy bốn nguyện của Phật Di Đà, thực sự là nguyện chúng sanh, nhất hướng chuyên niệm danh hiệu Di Đà. Nguyện vọng thật sự của Phật, chỉ cần chúng ta chịu làm theo, quý vị xem đơn giản biết mấy.

Nhất hướng chuyên niệm, vì sao vậy? Vì không phát tâm Bồ đề sẽ không chịu nhất hướng chuyên niệm, phát tâm Bồ đề họ mới thật sự nhất hướng chuyên niệm. Điều này đại sư Ngẫu Ích đã đạt được. Rõ ràng trong kinh nói: Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Thật sự có thể phát tâm, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, chấp trì danh hiệu, đó chính là tâm vô thượng Bồ đề. Không cần nói đến chí thành tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, thâm tâm, đều không cần nói, không cần nhiều phiền phức như vậy. Tôi muốn đi, muốn thấy Phật A Di Đà, tức là ý niệm này, đây chính là tâm vô lượng Bồ đề. Đi như thế nào? Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà là sẽ đi, quan trọng nhất chính là nhất tâm chuyên niệm. Ở đây nói nhất hướng, hướng là phương hướng, phương hướng là tây phương. Một phương hướng chính là cầu thế giới tây phương Cực Lạc, một mục đích chính là muốn thấy Phật A Di Đà. Nếu thật sự hiểu được, không còn mê hoặc, thì cứ y như vậy mà làm. Nguyện vọng của Phật A Di Đà sẽ viên mãn, ngài không có nguyện vọng gì khác, quý vị làm được như vậy, chắc chắn được vãng sanh.

“Bây giờ khuyên lưu thông”, sáu phẩm kinh sau, phẩm 43 đến 48 đều là khuyên lưu thông. Đặc biệt hiện rõ nguyện của Phật, chỉ khởi xưng trì danh, rộng khuyên lưu thông, nên gọi là hậu thiện. Đây là nói rõ Kinh Vô Lượng Thọ, không có phẩm nào không thiện, không có câu nào bất thiện, không có chữ nào bất thiện. Tổng kết những điều thiện này, quy lại chính là bốn chữ A Di Đà Phật, quy kết vào trên danh hiệu.

Bây giờ mời xem kinh văn: “Phật cáo Từ Thị, nhữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát, thiện hoạch lợi ích. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, đắc văn A Di Đà Phật danh hiệu, năng sanh nhất niệm, hỷ ái chi tâm, quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành. Đương tri thử nhân, vi đắc đại lợi, đương hoặc như thượng, sở thuyết công đức, tâm vô hạ liệt, diệc bất công cao, thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng. Đương tri thử nhân, phi thị tiểu thừa, ư ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử”. Câu sau cùng: “phi thị tiểu thừa, đệ tử đệ nhất”, đây là của Tống Dịch.

Đoạn bên phải, chúng ta vừa mới đọc đoạn này. Phật nói với Bồ Tát Di Lạc, Bồ Tát Di Lạc là người đương cơ của nửa đoạn sau kinh này. Ngài nói: “nhữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát thiện hoạch lợi ích”, “bỉ” ở đây chính là thế giới Cực Lạc. Quý vị xem chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, nói Bồ Tát là Tam hiền vị, Ma Ha Tát là thập địa vị. Nghĩa là cõi đồng cư, cõi phương tiện đều gọi là Bồ Tát, cõi thật báo gọi là Ma Ha Tát.

Thiện hoạch lợi ích, là chỉ phẩm trước nói về vô lượng vô biên chư đại Bồ Tát khắp mười phương vãng sanh, những người này nghe danh vãng sanh, được lợi ích

lớn, những Bồ Tát và đại Bồ Tát trong mười phương thế giới. Như trước dẫn chứng trong Luận Chú, trong Vãng Sanh Luận Chú nói. Bồ Tát vãng sanh Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, tức với bát địa, và chư đại Bồ Tát trên bát địa, các thân các pháp này là rõ ràng, nên gọi là thiện hoặc lợi ích.

Phàm phu chúng ta sanh đến thế giới Cực Lạc, nhờ oai thần bốn nguyện của Phật gia trì, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đây là thiện hoặc lợi ích, lợi ích này rất lớn, vậy là ngang bằng với ai? Sơ trú trở lên, ngang bằng với trên sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm. Bồ Tát Ma ha Tát trong mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc, ngang bằng với ai? Ngang bằng với bát địa, bát địa là bất động địa.

Ở trước chúng ta từng đọc đến, biết rằng bát địa Bồ Tát mới thấy được tam tế tướng của A lại da. Chuyển bát thức thành tứ trí là bát địa Bồ Tát, quả thật là nhập vào cảnh giới Phật. Sơ trú nhập vào cảnh giới Phật, mơ mơ hồ hồ, không rõ ràng lắm. Bát địa vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch. Sơ trú giống như trăng đêm mờ ba mờ bốn, trăng lưỡi liềm. Bát địa là trăng 13, 14, sắp tròn, sắp viên mãn, nói rõ lợi ích chân thật. Là đưa ra thánh chúng trong mười phương vãng sanh đạt được lợi ích, thánh chúng vãng sanh trong mười phương đạt được lợi ích. Khuyên chúng sanh tin tưởng hoan hỷ phát nguyện. Đem chư Bồ Tát và đại Bồ Tát vãng sanh về thế giới Cực Lạc để khuyến khích chúng ta, hy vọng chúng ta thấy được, nghe được, cũng có thể phát nguyện, dụng ý chính là đây.

Đoạn văn bên dưới khen ngợi niệm Phật là đệ nhất khuyến tín, nghe danh hiệu Phật, có thể sanh tâm niệm yêu thích. Câu này chúng ta thử hỏi lại mình xem, chúng ta gặp bộ kinh này, chúng ta nghe được danh hiệu Phật này, có sanh khởi tâm yêu thích chăng? Thực hành tâm yêu thích chính là hai câu văn bên dưới, quy y kính lễ, như thuyết tu hành, đây là quý vị thật sự yêu thích. Nếu như không làm được hai câu này, tâm yêu thích của quý vị chưa sanh khởi. Khi thật sự yêu thích, nhất định hiện tượng này phát sanh.

Chúng ta từ nơi này để xem, thật sự yêu thích chăng, thật sự trở về chăng? Quy là quay đầu, y là nương tựa. Lễ kính, thành kính biểu hiện ra bên ngoài, tự nhiên lễ kính, không học cũng biết, y giáo phụng hành. Trong kinh Phật dạy như thế nào, chúng ta làm theo như thế, tức được lợi lớn, lợi ích này là gì? Được như trong kinh nói, là tất cả công đức vãng sanh, ta đã đạt được. Trong kinh này nói về công đức rất nhiều, nói rất thù thắng, không gì sánh được, chúng ta hoàn toàn có thể đạt được.

Bên dưới giải thích về “nhất niệm”, nhất niệm là gì? Hán Dịch nói: “Nghe được âm thanh vô lượng thanh tịnh Phật”. Vô lượng thanh tịnh Phật chính là Phật A Di Đà, vô lượng thanh tịnh bình đẳng giác cũng chính là Phật A Di Đà. “Từ tâm hoan hỷ”, tâm từ bi tự nhiên sanh khởi, từ bên trong phát ra, đây không phải là kích thích từ bên ngoài. Từ nội tâm, trong tâm vốn có tâm từ bi phát sanh ra, hoan hỷ.



“Nhất thời dừng được, tâm ý thanh tịnh”, khác với sự hoan hỷ của thế gian. Thế gian hoan hỷ, tâm không thanh tịnh, trong tâm có thất tình trong đó, có tình chấp trong đó, khác với học tập thánh hiền, học tập Phật Bồ Tát. Học tập thánh hiền, học tập Phật Bồ Tát, vô lượng hoan hỷ, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần.

Tương đồng với bản Ngô Dịch, bản của Tống Dịch nói: “được nghe danh hiệu vô lượng thọ Phật, phát nhất niệm tín tâm”. Bản Ngụy Dịch của Khang Tăng Khải nói: “được nghe danh hiệu Phật này, hoan hỷ vui mừng, cho đến nhất niệm”. Căn cứ ý của Truyền Trạch Tập: “Nhất niệm này tức là nhất niệm tịnh tín”, nhất niệm là gì? Nhất niệm là tín.

Khổng tử được người đời sau xưng là thánh nhân, ông thánh chỗ nào? Chúng ta biết được chăng? Thánh của ông chính là ở đây nói nhất niệm. Chính ông nói, suốt đời ông: “tín nhi háo cổ”, quý vị xem câu nói của ông, phải chăng là ý này? Suốt đời bản thân không sáng tạo, không phát minh: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”. Ông có tâm thành kính đối với cổ thánh tiên hiền.

Tổ sư Ân Quang nói: “Một phần thánh kính được một phần lợi ích”. Khổng tử đối với thánh hiền, có niềm tin viên mãn, nên ông đạt được lợi ích viên mãn. Chắc có người hỏi, vì sao tín tâm lại quan trọng đến thế? Điều này cần phải biết, những giáo huấn mà cổ thánh tiên hiền lưu lại, từ đâu đến? Không phải ông sáng tạo, không phải ông phát minh. Phu tử nói đều là thật, chỉ thuật lại chứ không sáng tác, không có sáng tạo, không có phát minh.

Cổ thánh tiên hiền đều là trong tự tánh hiển lộ ra, hoàn toàn là tánh đức, tự tánh là viên mãn nhất, tự tánh là không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ bàn tức là không thể nghĩ đến nó, cũng không thể nói về nó, vì sao vậy? Vì chúng ta không nghĩ ra, cũng nói không được, chỉ có thể dùng ý lãnh hội, không thể dùng lời nói để truyền. Như thế nào mới có thể dùng ý lãnh hội? Chân thành đến cực điểm, là có thể dùng ý để lãnh hội, không dùng tư duy.

Học thuật hiện nay, họ dùng là gì? Họ dùng tư duy, họ đều phải suy nghĩ. Không thể nghĩ, họ phải nghĩ, nhưng nghĩ là sai, nói cũng là sai. Quý vị khế nhập cảnh giới này, quý vị nghĩ không sai, nói cũng không sai. Còn như chưa nhập vào cảnh giới đó, quý vị nghĩ sai, nói cũng sai. Nên Thánh học trước tiên là dạy chúng ta nhập cảnh giới, sau đó quý vị mới nói, nói với ai? Đối với điều này cũng là người nhập cảnh giới này nói, họ hỏi. Còn có một người, tương lai nhập chưa nhập, kém một chút nữa là nhập, quý vị nói với họ, giúp họ, họ lập tức liền nhập vào. Người khoảng cách quá xa không được, họ không cách nào lãnh hội được. Đây là điều kiện cần phải đầy đủ để học Phật, học truyền thống văn hóa xưa.

Buổi com sáng nay, có một người đồng học ngoại quốc gọi điện đến hỏi tôi Quần Thư Trị Yếu, dịch thành văn bạch thoại nên dịch như thế nào? Là y theo nguyên văn để dịch, hay là dịch đại ý của nó? Chúng ta dịch thành văn bạch thoại, vấn đề là để tiếp dẫn đại chúng hiện tiền, khiến họ sanh khởi tín tâm với bộ sách này, sanh khởi tâm hoan hỷ. Như vậy phải làm sao? Đương nhiên phải dịch đại ý.

Mười phần đại ý có thể dịch một phần, hai phần là được, vì sao vậy? Tâm thành kính của họ chưa sanh khởi, không hiểu. Bản thân người dịch kinh có mấy phần thành kính? Giống như đạo lý của đại sư Ấn Quang nói vậy: Một phần thành kính chỉ có thể dịch được một phần, mười phần kính có thể dịch mười phần, trăm phần thành kính có thể dịch 100 phần. Tương lai người xem văn bạch thoại cũng như vậy, xem họ có mấy phần tâm thành kính. Nên phiên dịch này, có thể phiên dịch mấy lần, có cạn có sâu, tiện lợi cho một số đại chúng trong xã hội. Xem giáo huấn của cổ nhân, hình như có rất nhiều, không thích hợp với xã hội hiện tại. Đúng!

Tình trạng ở thế giới Cực Lạc, hoàn toàn khác với chúng ta ở đây, vì sao vậy? Người ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều vô ngã, mỗi người đều từ bi, xem tất cả chúng sanh là chính mình, sao họ lại như vậy? Nên khi thế giới Cực Lạc dọn đến thế giới chúng ta, chúng ta đều sợ hãi, vì sao vậy? Chúng ta có tư tâm, chúng ta có bản thân, bản thân không có, vậy thì thật đáng sợ! Hai người xã hội hoàn toàn khác nhau, tư tưởng khác nhau, phương thức cuộc sống khác nhau, quý vị học từ từ mới thật sự lãnh hội được ưu điểm của nó, mới thật sự nhận biết. Chúng ta ở đây thiếu thốn quá nhiều, còn người ta bên đó thì viên mãn.

Cho nên Phật nói pháp chú trọng ở chỗ quán cơ, pháp nhất định phải song khế, nghĩa là khế lý và khế cơ. Khế cơ không khế lý là ma thuyết, khế lý không khế cơ là nói lời vô ích, nói mọi người không hiểu, nói chỉ uổng công. Cả hai lý và cơ đều phải khế hợp, không trái chân lý, có thể nói cạn, có thể nói sâu. Căn cơ như thế nào có cách nói như thế đó, đây là trí tuệ, viên dung vô ngại, nói dài nói ngắn, nói cạn nói sâu, đều được đại tự tại. Bởi thế Đức Phật có thể phổ độ tất cả chúng sanh, có thể khiến tất cả chúng sanh đều được lợi ích, đều sanh tâm hoan hỷ, đây là đại trí tuệ. Đây không phải là người có thường thức phong phú, có thể làm được. Bởi vậy trí thức không làm được, phải là trí tuệ mới có thể làm được.

Ý niệm này là tịnh tín, tịnh tín nghĩa là không có chút hoài nghi nào. Là Đức Phật nói, là Bồ Tát nói, còn sai được chăng? Xung tánh mà nói, chứ không phải từ trong A lại da thức ra. Nói cách khác, từ A lại da ra là có vấn đề, trong tự tánh hiển lộ ra, nó có vấn đề gì. Nhưng người bây giờ, quý vị nói tự tánh họ không hiểu, tự tánh là gì? Quá trừu tượng, không những chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe.

Quý vị nói từ trong tâm ý thức hiển lộ ra, họ hiểu, từng nghe nói đến danh từ này. Tư duy, tưởng tượng của chúng ta, đây là ý thức. Ý thức là vọng tâm, không phải chân

tâm. Ý thức có thể duyên đến hư không, không duyên được chân thật. Vậy nhân nghĩa đạo đức, ngũ giới thập thiện, đều là từ trong tánh đức tuôn chảy ra. Ngày nay muốn mọi người tuân thủ, họ đều lắc đầu, những thứ này lạc hậu, không thích hợp với thời đại này, họ không cần nữa. Nếu ta thật sự làm được, khu vực này, thành phố nhỏ này, mọi người đều tuân thủ. Họ nhìn thấy vậy cảm thấy rất kỳ lạ, họ cũng rất ngưỡng mộ, điều này không tẻ! Từ từ họ sẽ nghĩ thông suốt.

Bởi thế đối phó xã hội ngày nay cần dùng phương pháp dạy học. Phật giáo, giáo dục thánh hiền, hoặc là tất cả các Tôn giáo, đều phải làm gương cho mọi người noi theo. Chúng ta sống nơi khu vực này, ít nhất là ở nơi thôn trang này trên ba năm. Tên của thôn trang này có thể gọi là A Di Đà Phật, ở đây đều học Phật A Di Đà. Mọi người đến xem Phật A Di Đà, cuộc sống của họ như thế nào, mọi người đến tham quan.

Đạo Cơ đốc cũng có thể thành lập một khu vực như vậy, trong đó đều là tín đồ Cơ đốc, đem thánh kinh thực hiện vào trong đời sống hằng ngày, đó gọi là thành Cơ đốc. Đến đó để xem văn hóa của họ, cuộc sống của họ, như vậy mọi người mới thật sự sanh khởi tín tâm. Bây giờ không làm ra như vậy, không có ai tin. Không nhìn thấy, không nghe thấy, nói với họ họ cũng không tiếp nhận, phải chính họ tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được họ mới tin. Đây đều là một số phương pháp hay, cần nên làm vì đây là việc vô cùng ý nghĩa, đời người không trôi qua uổng phí, nhất định phải nhất niệm tịnh tín.

“Tức trong Tam Bối Vãng Sanh phẩm, phát nhất tâm niệm, niệm đức Phật này”. Đây là kinh văn của kinh này, nhất niệm tâm chính là tâm nhất niệm tịnh tín niệm A Di Đà Phật. Gia Tường Sớ lại nói: “Nhất niệm tức là đầy đủ vô lượng công đức, nói rõ về lợi ích sâu xa. Nhất niệm chí thành, tu hành phát nguyện, nhất định được sanh Tịnh độ, cuối cùng chứng được quả Phật, nên gọi là vô thượng vậy”. Nhất niệm này đầy đủ vô thượng công đức, vô thượng công đức này rất khó hiểu. Người học qua bộ kinh này hiểu, quả thật là vô lượng công đức, vì sao vậy? Tỳ kheo Pháp Tạng năm kiếp tu thành, tu thành gì? Sáu chữ hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật, năm kiếp tu thành. Nội hàm của sáu chữ này chính là 48 nguyện, đây là hiệu chung của 48 nguyện, danh xưng chung của 48 nguyện. Khi nhắc đến Phật A Di Đà, chính là 48 nguyện, 48 nguyện chính là Phật A Di Đà. Ngài Phát 48 nguyện, thời gian năm kiếp mới tu thành. Nên thế giới Cực lạc là công đức 48 nguyện và năm kiếp tu thành biến hiện ra, công đức thành tựu.

Ở đây nói rõ lợi ích đã sâu lại càng xa, lợi ích sâu xa này, mới có thể độ tất cả chúng sanh trong tất cả cõi Phật, khắp biến pháp giới hư không giới. Trên đến Bồ Tát Đẳng giác, dưới đến địa ngục Vô gián, không ai không được độ, không ai không thành tựu, đây gọi là sâu xa.

Nhất niệm chí tín, tu hành phát nguyện, tất sanh Tịnh độ, rốt sau chúng được qua Phật, quý vị chắc chắn thành Phật. Nên nhất niệm này tương ứng với vô thượng công đức, vô thượng công đức là tỳ kheo Pháp Tạng tu thành. Đây là nói nhân địa của Phật A Di Đà.

Tuyển Trạch Tập lại nói: “Dùng niệm Phật mà sanh vô thượng”, tương đồng với ý tôi vừa mới nói, niệm Phật chính là vô thượng công đức, vô thượng công đức chính là niệm Phật. Nếu hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị có thể buông bỏ Phật hiệu chẳng? Quý vị còn suy nghĩ lung tung chẳng? Không như vậy, nhất định từ sáng đến tối đều là A Di Đà Phật. Càng niệm càng an lạc, càng niệm càng có trí tuệ, càng niệm thân tâm càng mạnh khỏe.

Hiện nay người niệm Phật rất nhiều, người hiểu được đạo lý này không nhiều. Nói như vậy, công đức của kinh giáo không thể nghĩ bàn, nếu chúng ta không có huân tu lâu dài, chúng ta xem kinh điển cũng không hiểu. Tức là xem chú giải này, xem xong là xong, không nghiên cứu sâu xa từng chữ một. Nên niệm vẫn là niệm, không thể nói không có công đức, nhưng công đức không lớn. Thật sự hiểu được thấu triệt, chúng ta sẽ nắm bắt được với công đức vô thượng ở nhân địa của tỳ kheo Pháp Tạng, biến công đức của ngài thành của mình, cũng biến công đức của mình thành của ngài, hợp thành nhất thể.

“Cho đến nhất niệm mà thành đại lợi”, nhất niệm tâm này không dễ chút nào. Nhất niệm này là chân tâm, nhất niệm này không khởi lên từ trong A lại da, là từ trong tự tánh tuôn trào ra. Nên trong kinh nói: “nếu người có thể sanh tâm nhất niệm yêu kính, trì danh cầu sanh Tịnh độ. Nên biết người này được lợi lớn, sẽ đạt được những công đức như trên đã nói. Công đức như trên, tức công đức nói, ngang xuất tam giới, viên mãn nhập vào tứ độ, một sanh tất cả đều sanh. Một đời bỏ xứ, cứu cánh tịch quang, được đại viên mãn”.

Nhất niệm này là lợi ích lớn, niệm niệm tương tục, lợi ích này thật sự là vô lượng vô biên vô cùng vô tận. Muốn làm việc tốt, còn gì thù thắng hơn việc này ư? Không có, vậy việc tốt thì chúng ta có cần làm chẳng? Có duyên thì làm, không có duyên đừng phan duyên. Ý của lời này là, khi đã thật sự hiểu rõ Kinh Vô Lượng Thọ, ta mới hiểu được ý của lời này, nếu không ta chỉ hiểu được rất mơ hồ, không phải thật sự hiểu. Thật sự hiểu, biểu cảm sẽ khác nhau, hiện nay biểu cảm của quý vị có hoài nghi, hiểu thật sự, không có nghi hoặc, rất hoan hỷ.

Bốn câu này là vô thượng công đức, vô thượng lợi ích. “Hoành xuất tam giới”. Đời này chúng ta làm được, từ nhân gian chúng ta trực tiếp vãng sanh Tịnh độ, không cần thông qua Trời dục giới, Trời sắc giới, Trời vô sắc giới, còn tứ thánh pháp giới. Từng ải từng ải rất phiền phức, cửa ải trùng trùng. Đây là hoành xuất tam giới, điều này quá tiện nghi, mà còn “viên mãn nhập vào tứ độ”.

Cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo trang nghiêm, cõi thường tịch quang tịnh. Quý vị sanh đến cõi nào, bốn cõi điều viên mãn sanh vào, viên mãn như thế nào? Một tức là bốn, bốn tức là một, một sanh tất cả sanh, bất luận sanh vào cõi nào đều là viên sanh tứ độ. Nên quý vị đến thế giới Cực Lạc, quý vị có thể thấy được chư Phật Như Lai của thường tịch quang, quý vị có thể thấy được pháp thân đại sĩ của cõi thật báo, quý vị có thể thấy được quyền giáo Bồ Tát trong cõi phương tiện, cũng có thể thấy được đại tâm phàm phu trong cõi đồng cư. Bất luận ở cõi nào, tất cả đều nhìn thấy, mọi người đều cùng nhau tu tập.

Thế giới tây phương Cực Lạc thật sự là pháp bình đẳng, thật sự là thế giới không chướng ngại. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đến đó, như tôi thường nói: Có người vô cùng quyến luyến thế giới này, không nỡ xa thân thích bạn bè, giống như đến thế giới cực lạc là cô đơn vậy. Không có được người quen nào, cũng không biết Phật A Di Đà dùng tâm gì đối đãi mình, còn hoài nghi. Không ngờ đến thế giới Cực Lạc, người quen rất nhiều, quá khứ vô lượng kiếp họ tu hành và đều đến thế giới Cực Lạc, đến đó là đại tụ hội. Vừa gặp mặt, là nhớ lại mối liên quan trong đời quá khứ, toàn bộ đều minh bạch. Bởi thế đến thế giới Cực Lạc rất náo nhiệt, gia thân quyến thuộc từ vô lượng kiếp đến nay, đều đến tụ hội, đều vãng sanh. Không vãng sanh, thì dù họ ở cõi nào, ta đều có thể thấy được, có thể nhận ra họ là cha mẹ, anh em chị em của kiếp nào, bạn bè tốt của đời nào, kiếp nào ta đều biết hết. Họ có cảm, ta liền có ứng. Người đến thế giới Cực Lạc đều có năng lực này, như Phật Bồ Tát vậy. Họ thích thấy thân gì, quý vị có thể hiện thân đó. Họ cần pháp gì, quý vị sẽ nói cho họ nghe pháp đó. Tất cả đều quan tâm đến, không sót một ai. Đây đều là thật, không phải giả, đây là lợi ích lớn lao!

Một đời bỏ xứ, cứu cánh tịch quang. Điều này ta đến thế giới Cực Lạc có thể làm được, viên mãn thành Phật.

Đoạn bên dưới nói: “Tâm không hạ liệt, có thể sanh khởi niềm tin đối với các thiện căn”. Quan niệm này vô cùng quan trọng, vì người tu hành ở trên thế gian này, rất nhiều người đều có tánh tự ty nghiêm trọng. Cho rằng đời này làm quá nhiều điều sai lầm, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, liền sanh khởi tự ty. Hạ liệt ở đây chúng ta nói là cảm giác tự ty, sợ không thể vãng sanh. Người như vậy đến hỏi tôi có thể vãng sanh chăng? Tôi nói rằng, họ chắc chắn không thể vãng sanh. Họ hỏi vì sao? bản thân quý vị không có tín tâm, như vậy làm sao vãng sanh được! Hạng người nào có thể vãng sanh? Tín tâm kiên định, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, nhưng họ có tín tâm kiên định, cũng có thể vãng sanh, người đó rất có thể vãng sanh.

Niệm Phật chính là diệt tội, niệm Phật chính là sám hối. Trong quá khứ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, hiện nay ngày ngày niệm Phật A Di Đà, câu danh hiệu A Di

Đà Phật này là thiện chung của tất cả thiện. Tất cả pháp của thế xuất thế gian, đều không qua danh hiệu A Di Đà Phật. Nên ta niệm câu A Di Đà Phật này, trong kinh thường nói: “diệt trừ được 80 ức tội nặng sanh tử”. Ta cứ niệm liên tục, nhất tâm xưng niệm, công đức này quả thật vô lượng, tội nghiệp gì cũng đều có thể sám hối sạch sẽ, chỉ cần ta chịu niệm. Niệm chính là diệt tội, niệm chính là sám hối, biết bao nhiêu người không hiểu được đạo lý này!

Cần phải phát lộ sám hối, phát lộ sám hối trong kinh có, dụng ý này là gì quý vị phải biết. Đó là giúp tất cả những người mê hoặc điên đảo, không biết quay đầu. Quý vị sám hối, khiến họ cảm động quay đầu, dụng ý là như vậy. Thật sự sám trừ nghiệp chướng chính là niệm Phật, nhưng chúng ta niệm Phật họ không hiểu, họ không có cảm xúc. Chúng ta đem tất cả những sai trái mình làm nói ra hết, khiến họ cảm động, đó là phương pháp tiếp dẫn hàng sơ cơ. Có công đức, không thể nói không có công đức, nhưng không thể sánh bằng niệm Phật, công đức niệm Phật quá lớn! Chỉ có người trong cuộc, người thật sự hiểu họ mới biết, người bên ngoài không biết được. Không biết công đức lớn lao của niệm Phật, họ cũng không biết niệm.

“Có thể sanh niềm tin đối với thiện căn của mình”, thiện căn gì? Văn hóa truyền thống, các bậc tổ tông nói: “Tánh người vốn thiện”, đây là thiện căn. Bản thân chúng ta có tín tâm chăng? Đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị có dám thừa nhận chăng? Đây đều là thiện căn của quý vị. Đức Phật lại nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây là thiện căn của chúng ta. Nói một cách thiết thực hơn, thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đều là công đức thiện căn của chúng ta thành tựu, quý vị có tin chăng? Quý vị đã tin, vậy thì làm gì có chuyện không thể vãng sanh! “Tự tánh di Đà, duy tâm Tịnh độ”, người tu Tịnh độ thường nghe đến hai câu này, nghe đến quen tai, nhưng vẫn không tin, vì sao không tin? Tìm ra nguồn gốc này, tiêu trừ nó từ trên căn bản, như vậy chúng ta sẽ tin, không còn hoài nghi, sẽ thành tựu.

Đối với một số phần tử tri thức mà nói, khi Đức Thế Tôn còn tại thế, những gì ngài biểu diễn chính là tiêu biểu cho phần tử tri thức, hiểu học đa văn. Nếu như ta siêng năng học tập kinh điển, phải dùng tâm chân thành học tập, mới thật sự lãnh hội được, lãnh hội được điều gì? Tánh đức của mình, những điều Đức Phật nói đều là tánh đức hiển lộ ra. Ta không dùng tánh đức, không cách nào lãnh hội được, không tương ứng với ngài. Chính là nói ngài nói ra từ trong chân tâm, tuôn trào ra, ta phải dùng chân tâm để nghe, dùng chân tâm lãnh hội, như vậy mới được. Dùng vọng tâm, dùng tâm hoài nghi, dùng tâm phê bình, như vậy ta sẽ chẳng được chút lợi ích nào.

Ngày nay rất khó phổ biến thánh học, khó là khó ở điểm này, vì người bây giờ đều đã học, đều đã thành thói quen. Sau khi nghe xong nhất định phải phê bình, nhất định phải hoài nghi, sau khi nghe xong nhất định có rất nhiều nghi vấn để hỏi. Tập thành thói quen, từ nhỏ đã học như thế, trong trường, trong gia đình đều dạy như vậy.

Thái độ, phương thức tu học này, dùng trong thời đại khoa học hiện tại thì được, phương pháp này không có vấn đề gì. Nhưng dùng trong thánh giáo, dùng trong điển tịch của Phật Bồ Tát không được, hoàn toàn không thể khế nhập. Sẽ làm cho những điển tịch này bị coi như là một loại học thuật trong thời hiện đại. Nó là trí tuệ biến thành tri thức, không được lợi ích. Trong kinh nói: “Hoành xuất tam giới, viên nhập tứ độ, một đời bỏ xứ thành Phật, cứu cánh tịch quang”, không liên quan gì đến chúng ta cả. Bởi vậy nhất định phải sanh khởi tín tâm, phải tin vào bản thân.

“Cũng không cống cao, tin rõ trí Phật, tâm, Phật, chúng sanh là tam vô sai biệt”. Trong giáo lý đại thừa, tâm chính là chân tâm, tự tánh. Phật là đã tu thành, chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Chúng sanh là phạm vi bao quát vô cùng rộng lớn, cũng bao gồm chúng ta trong đó. Ba điều này không có sai biệt, là bình đẳng. Cống cao không còn, khiêm tốn, thành kính tự nhiên sanh khởi, nhưng tập khí cống cao này rất khó đoạn, mỗi người đều có. Từ đâu đến? Sanh ra đã có, nhất niệm bất giác đầu tiên đã có nó. Trong kinh điển đại thừa nói: “Bốn phiền não lớn thường tùy tùng”, có nó trong bốn đại phiền não này.

Thứ nhất là ngã kiến, chấp trước một phần trong kiến phần của A lại da, cho rằng là ta. Đây là một phần của kiến phần, thông thường chúng ta gọi là linh hồn, chính là như vậy. Họ mê, chấp trước một phần tướng phần của A lại da, thân thể, đây là thân ta. A lại da giống như biển lớn vậy, rộng lớn không có bến bờ. Chấp trước một phần cho rằng là ta, cho rằng là thân ta, đây gọi là ngã kiến. Theo ngã kiến, đồng thời có ngã ái, ngã si, ngã mạn. Ngạo mạn là một phần trong sân nhuế, nên tham sân si cùng nhau khởi lên. Ngã ái là tham; ngã si là ngu si, hồ đồ, mê muội; ngã mạn là ngạo mạn. Ngạo mạn và sân nhuế, nên tham sân si khởi lên. Đây gọi là căn bản phiền não, sanh ra đã có, cái nào không có? Điều có tất cả, đến cây cỏ hoa lá cũng có, vi trần cũng có, đây là Mạt na thức trong bát thức. Mạt na là nhiễm ô, nhiễm ô nghiêm trọng, ngọn gốc của nhiễm ô gọi là ý nhiễm ô. Nếu chuyển đổi được điều này, gọi là bình đẳng tánh trí. Vì vậy có ý nhiễm ô, thì làm gì có bình đẳng! Chuyển được ý nhiễm ô, bình đẳng tánh liền hiện tiền. Chuyển đệ lục ý thức là tâm thanh tịnh, chuyển Mạt na thức là tâm bình đẳng, bình đẳng còn khó hơn thanh tịnh.

Cho nên chúng ta biết Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt, bình đẳng tánh hiện tiền. Đối đãi động vật nhỏ, đối đãi sơn hà đại địa đều có một phần thành kính, không dám khinh mạn. Những động vật bé nhỏ này, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, phải có ý tôn kính.

Quý vị xem Lễ Kỳ, trong giáo dục truyền thống xưa, quý vị xem câu đầu tiên: “Khúc Lễ viết: vô bất kính”, không có gì là không tôn trọng, biết tôn kính tất cả. Nghi thức sám hối trong Phật giáo, những nghi thức quy củ này là chư vị Tổ sư biên tập, câu đầu tiên: “Nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ”, câu đầu tiên đều nói đến phải

cung kính tất cả. Không có thành kính, nó sẽ không tương ứng. Nên ở đây nói “cũng không cống cao”, tâm thành kính sanh khởi. Biết được trí tuệ của Phật, trí của Phật là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, tất cả chúng sanh đều có. Biết được tâm, Phật, chúng sanh là nhất thể, tâm ngạo mạn không còn, thành kính khiêm hòa tự nhiên hiện tiền.

Câu tiếp theo là “thành tựu thiện căn”. “Như tiểu kinh”, tiểu kinh chính là Kinh A Di Đà. “Lục triều khắc cuốn kinh này trên đá, nên xưng danh như vậy, tức là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên”. Câu này quan trọng, đều là khuyên chúng ta phải niệm Phật, xưng danh chính là niệm Phật. Niệm Phật chính là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Bốn câu kinh văn này: “Tâm không hạ liệt, cũng không cống cao, thành tựu thiện căn, nên xưng danh như vậy, tức là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên”. Lục triều là thời đại Nam Bắc triều lưu lại một văn bia, trên văn bia này khắc Kinh A Di Đà, có mấy chữ này. Mấy chữ này hiện nay trong kinh không có, nên có rất nhiều người hoài nghi phải chăng về sau, khi truyền bá kinh này, khi viết chép đã bỏ sót câu này? Hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, trong bản hội tập Kinh A Di Đà, đem 21 chữ bị sót của kinh khắc trên đá của lục triều đều bổ sung vào, điều này quả thật hiếm có!

Vì ở đây nói một cách rất rõ ràng, trong Kinh Di Đà nói: “không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này”. Hay nói cách khác, không đủ thiện căn phước đức nhân duyên, là không thể vãng sanh. Chúng ta làm sao tu thiện căn phước đức nhân duyên? Ở đây đưa ra phương pháp cho chúng ta, gọi là xưng danh. Chỉ cần ta chịu niệm Phật, chính là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên, như vậy chắc chắn được sanh, niệm Phật vô cùng quan trọng!

“Tất cả đều được tăng trưởng”, tịnh niệm liên tục, tinh tấn không thôi, nên các thiện căn đều có thể tăng trưởng. Tất cả đều được tăng trưởng, là thiện căn tăng trưởng, phước đức tăng trưởng, nhân duyên tăng trưởng. Di Đà Yếu Giải lại nói: “Đồng cư Tịnh độ là tăng trưởng thiện nghiệp sở cảm”, đây là đại sư Ngẫu Ích nói, nói rất có đạo lý. Chúng ta có thể vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, dựa vào điều gì? Chính là dựa vào tăng thượng thiện nghiệp, khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, như vậy sẽ vãng sanh. Tăng trưởng thiện nghiệp không gì hơn niệm Phật. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, còn quan tâm đến thế gian này ư? Có thể không quan tâm thì đừng quan tâm, buông bỏ tất cả. Phải quan tâm điều gì? Phải quan tâm niệm Phật thật tốt, từ sáng đến tối đừng để gián đoạn câu Phật hiệu này. Quản lý tốt việc này, chúng ta sẽ đến thế giới Cực Lạc để thấy Phật A Di Đà. Nếu như không làm tốt việc này, còn quan tâm đến những rắc rối của thế gian, như vậy là trầm luân trong luân hồi, không thể không biết điều này.



Ở dưới Hoàng Niệm Tổ nói: “Niệm niệm tức Phật”, mỗi ý niệm đều là Phật A Di Đà, “là thân nhân duyên để thành Phật”. Ý niệm không khởi là Phật, ý niệm khởi cũng là Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, trong tâm không có niệm thứ hai, buông bỏ tất cả.

Tôi nói với quý vị đồng học, vì họ đến nói với tôi về vấn đề thiên tai, đa phần đều nói đến dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông Baladen người Mỹ đưa ra phương pháp, tôi rất tán thành. Ông hy vọng cư dân trên trái đất này đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai này có thể hóa giải. Không những có thể hóa giải, còn có thể giúp địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đồng học Tịnh tông chúng ta, lý giải như thế nào về tư tưởng của ông Baladen? Nghĩa là niệm rớt ráo một câu A Di Đà Phật, buông bỏ vạn duyên, còn thù thắng hơn cả những gì ông Baladen nói, cao cả hơn nhiều! Phải định thời gian vào tháng 12 sang năm, chúng ta phải học cổ nhân định thời gian để chứng quả. Còn thời gian một năm, tuyệt đối không được lãng phí thời gian này, trong khoảng thời gian này chúng ta phải nắm bắt từng giờ từng phút, nắm bắt như thế nào? Không rời Phật A Di Đà. Miệng niệm mết, nhưng trong tâm không gián đoạn.

Pháp môn niệm Phật thù thắng, có thể thích ứng với nhiều loại phương thức khác nhau của chúng ta, nó không có chướng ngại. Chỉ cần niệm một cách an vui, niệm được hoan hỷ, niệm lâu niệm mau đều không quan trọng. Niệm lớn, niệm nhỏ, niệm thâm đều được, mọi lúc mọi nơi không gián đoạn là được.

Câu này của đại sư Ngẫu Ích rất quan trọng: “Đồng cư Tịnh độ tăng thượng thiện nghiệp sở cảm”, tăng thượng thiện nghiệp chính là niệm niệm tức Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. Đây là tăng thượng thiện nghiệp, là thân nhân duyên để thành Phật.

“Tịnh niệm liên tục, tức đẳng vô gián duyên”, đẳng là gì? Là bình đẳng. Vô gián chính là niệm này nối tiếp niệm kia, không có thời gian trống, gọi là vô gián. Vô gián này rất đặc biệt, là bình đẳng, hoàn toàn tương đồng, niệm trước là A Di Đà Phật, niệm sau vẫn là A Di Đà Phật, tiếp theo vẫn là A Di Đà Phật. Không phải không bình đẳng, là bình đẳng, đẳng vô gián duyên.

Đức Phật dạy cho chúng ta về tứ duyên sanh pháp, tứ duyên này là thân nhân duyên. Chúng ta đã nói đến thân nhân duyên, và vô gián duyên, nhưng ở đây thêm vào chữ đẳng, ý này rất sâu. Vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên\_ tứ duyên sanh pháp.

Vô gián duyên có thật, nhưng nó không bình đẳng, nên chúng ta gọi đây là hiện tượng. Các nhà khoa học cũng nói như vậy, ý nói đều giống nhau. Những hiện tượng mà chúng ta cảm quan là hiện tượng gì? Là tương tự tương tục. Vô gián chính là tương tục, vì sao vậy? Vì mỗi ý niệm đều không đẳng, mỗi niệm đều không giống

nhau, ý niệm của niệm Phật là niệm niệm tương đồng, nên gọi là đẳng vô gián duyên. Câu A Di Đà Phật này, chúng ta đoạn một thời gian, đoạn mấy phút, đoạn mấy tiếng, đoạn một hai ngày, đến khi niệm lại vẫn là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có gián đoạn chẳng? Không có, họ đã tiếp nối, lại là tương đồng, duyên này gọi là đẳng vô gián duyên. Thông thường đều là nói vô gián, không thể nói đẳng.

Tăng thượng duyên là năng lượng bên ngoài, ba điều trước đều thuộc về chính mình. Thân nhân duyên không có vấn đề, đây là tất cả chúng sanh đều đầy đủ. Cũng chính là trong A lại da thức của chúng ta, nhân này trong thập pháp giới đều đầy đủ. Bây giờ ta nghĩ nhân nào thành tựu, đó chính là ở duyên, duyên mầu chốt nhất trong này chính là sở duyên duyên. Cảnh giới mà quý vị duyên, cảnh giới mà chúng ta duyên đều là Phật A Di Đà. Trong tâm chúng ta, trong tự tánh là Phật A Di Đà. Ta sở duyên là Phật A Di Đà, chắc chắn Phật A Di Đà hiện tiền, chắc chắn vãng sanh thấy Phật, đây là sở duyên duyên. Sở duyên duyên không thể gián đoạn, đó chính là chúng ta phải có đẳng vô gián duyên, duyên này không gián đoạn.

Tăng thượng là năng lượng bên ngoài, chúng ta nghe kinh nghe pháp là tăng thượng duyên, tất cả đại chúng cùng nhau tu tập là tăng thượng duyên. Bốn duyên đầy đủ, làm gì có đạo lý không vãng sanh!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 566**